

Điều 3. — Bộ trưởng Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ và trước Quốc hội lãnh đạo toàn bộ công tác của Bộ như điều 2 đã quy định. Các Thứ trưởng Bộ Ngoại giao giúp Bộ trưởng trong việc lãnh đạo chung và có thể được Bộ trưởng ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Bộ.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở và đề hành pháp luật, và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ra những thông tư, quyết định, và kiểm tra các ngành, các cấp trong việc thi hành những thông tư, quyết định ấy; sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của cơ quan cấp dưới thuộc ngành mình; đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những thông tư, quyết định không thích đáng có liên quan đến công tác đối ngoại của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban hành chính địa phương.

Điều 4. — Tổ chức bộ máy của Bộ Ngoại giao gồm có :

- Văn phòng.
- Vụ Tổng hợp.
- Vụ Tổ chức cán bộ.
- Vụ Thông tin báo chí.
- Vụ Lãnh sự.
- Vụ Lê tân.
- Vụ Tổ chức quốc tế.
- Vụ Liên xô Đông Âu.
- Vụ Á châu.
- Vụ Tây Á Phi châu.
- Vụ Tây Âu Mỹ châu.
- Các Đại sứ quán, Tổng lãnh sự quán và Lãnh sự quán Việt nam ở nước ngoài.

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ Văn phòng, các Vụ, và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, các Vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Bộ Ngoại giao do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Điều 5. — Bộ trưởng Bộ Ngoại giao có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội ngày 9 tháng 10 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Ủy ban Kế hoạch Nhà nước là cơ quan của Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm và kế hoạch dài hạn phát triển kinh tế và văn hóa quốc dân theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, làm cho các mặt của nền kinh tế, văn hóa được phát triển theo đúng những quy luật của chủ nghĩa xã hội và nâng cao không ngừng đời sống vật chất và văn hóa của quốc dân.

Hiện nay, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước còn có trách nhiệm quản lý công tác xây dựng cơ bản của Nhà nước, bảo đảm công tác xây dựng cơ bản đúng theo đường lối, chính sách, kế hoạch của Nhà nước nhằm rút ngắn thời gian xây dựng, bảo đảm chất lượng công trình tốt và giá thành hạ.

Điều 2. — Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có nhiệm vụ và quyền hạn :

1. Xây dựng kế hoạch Nhà nước hàng năm và kế hoạch Nhà nước dài hạn phát triển nền kinh tế quốc dân về các mặt, trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

2. Kiểm tra tình hình chấp hành và thực hiện kế hoạch ở các Bộ, các cơ quan, các Ủy ban hành chính địa phương, trình Hội đồng Chính phủ những nhận xét, kiến nghị, những sự điều chỉnh cần thiết để bảo đảm sự phát triển cân đối giữa các ngành, phát triển những khả năng sản xuất mới.

3. Nghiên cứu và ban hành những phương pháp xây dựng kế hoạch, những biểu mẫu về hệ thống chỉ tiêu kế hoạch, các trình tự lập kế hoạch.

Được Hội đồng Chính phủ ủy quyền phê chuẩn và ban hành các thề lệ, quy tắc có liên quan đến công tác kế hoạch và công tác xây dựng cơ bản.

4. Nghiên cứu các vấn đề hợp tác kinh tế đối với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, hợp tác khoa học kỹ thuật với các nước, tức là các vấn đề có quan hệ đến công tác xây dựng và thực hiện các loại kế hoạch.

5. Lập kế hoạch động viên trong trường hợp cần thiết.

6. Quản lý công tác xây dựng cơ bản của Nhà nước.

7. Chỉ đạo nghiệp vụ đối với các tổ chức làm công tác kế hoạch, các tổ chức quản lý xây dựng cơ bản của các Bộ, các cơ quan trung ương và cơ quan xây dựng kế hoạch và xây dựng cơ bản ở địa phương.

8. Yêu cầu các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, các Ủy ban hành chính địa phương và cơ quan chuyên môn báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch; yêu cầu các đoàn thể cung cấp tài liệu có quan hệ đến việc lập kế hoạch.

9. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động tiền lương, tài sản, tài vụ của Ủy ban theo chế độ chung của Nhà nước.

Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kế hoạch và cán bộ quản lý xây dựng cơ bản.

NGHỊ ĐỊNH số 158-CP ngày 9-10-1961
quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ
chức bộ máy của Ủy ban Kế hoạch
Nhà nước.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960,

Điều 3. — Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ và trước Quốc hội lãnh đạo toàn bộ công tác của Ủy ban như điều 2 đã quy định. Các Phó chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước giúp Chủ nhiệm trong việc lãnh đạo chung và có thể được Chủ nhiệm ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Ủy ban. Các Ủy viên Ủy ban Kế hoạch Nhà nước giúp Chủ nhiệm phụ trách công tác kế hoạch của một số ngành, hoặc trực tiếp điều khiển một Vụ của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở và dề thi hành pháp luật, và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước ra những thông tư, quyết định và kiểm tra các ngành, các cấp trong việc thi hành những thông tư, quyết định ấy; sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của cơ quan cấp dưới thuộc ngành mình; đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những thông tư, quyết định không thích đáng có liên quan đến công tác kế hoạch của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban Hành chính địa phương.

Điều 4. — Tổ chức bộ máy của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước gồm có:

- Văn phòng.
- Vụ Tổng hợp kế hoạch kinh tế quốc dân.
- Vụ một.
- Vụ Kế hoạch tài chính và giá thành.
- Vụ Kế hoạch phân phối vật tư.
- Vụ Kế hoạch lao động và tiền lương.
- Vụ Kế hoạch xây dựng cơ bản và xây dựng thành phố.
- Vụ Kế hoạch vật giá.
- Vụ Kế hoạch Nông lâm thủy lợi.
- Vụ Kế hoạch công nghiệp.
- Vụ Kế hoạch giao thông vận tải và bưu điện.
- Vụ Kế hoạch nội thương.
- Vụ Kế hoạch ngoại thương và hợp tác kinh tế, khoa học và kỹ thuật.
- Vụ Kế hoạch văn hóa, giáo dục, y tế và đào tạo cán bộ.
- Vụ Kế hoạch địa phương.
- Và các đơn vị sự nghiệp do Ủy ban quản lý.

Hiện nay, dề giúp Ủy ban Kế hoạch Nhà nước quản lý công tác xây dựng cơ bản của Nhà nước, trong cơ quan Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có Tổng cục quản lý xây dựng cơ bản, gồm 4 Vụ nghiệp vụ:

- Vụ Chuyên nghiệp I.
- Vụ Chuyên nghiệp II.
- Vụ định mức và quản lý máy thi công.
- Vụ Tổng hợp.

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ Văn phòng, Tổng cục, các Vụ và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, Tổng cục, các Vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Điều 5. — Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội ngày 9 tháng 10 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 159-CP ngày 9-10-1961 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Địa chất.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Tổng cục Địa chất là cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý công tác địa chất theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch nghiên cứu địa chất, tìm kiếm, thăm dò tài nguyên thiên nhiên, tính trữ lượng khoáng sản có ích, khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và văn hóa, chủ yếu là nhu cầu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà.

Điều 2. — Tổng cục Địa chất có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, thề lệ về địa chất; tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chính sách, thề lệ ấy.
2. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn kế hoạch dài hạn và ngắn hạn về nghiên cứu, khảo sát, tìm kiếm, thăm dò địa chất, tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy.

3. Nghiên cứu tình hình cấu tạo địa chất của nước ta. Áp dụng các phương pháp kỹ thuật tiên tiến về nghiên cứu, khảo sát, tìm kiếm, thăm dò địa chất, nhằm đẩy mạnh việc điều tra tài nguyên khoáng sản, phục vụ nhu cầu trước mắt và lâu dài về phát triển kinh tế. Xây dựng cơ sở khoa học địa chất Việt Nam.

4. Khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn trong phạm vi trách nhiệm của Tổng cục, và giúp đỡ các ngành, các cấp về công tác này.

5. Hướng dẫn, khuyến khích, đẩy mạnh phong trào nhân dân tìm quặng, báo quặng. Giúp đỡ các Ủy ban hành chính địa phương trong việc tìm kiếm, thăm dò, phát hiện quặng mỏ để phục vụ công cuộc phát triển công nghiệp địa phương.

09670064